| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày: 28/11/2018

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Đức Quang

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Trung Dong.

Ông Vàng Văn Phủ.

***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thị Minh Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2018 tại Nhà văn hoá xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2018/TLST - HS ngày 15/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên**: **Vàng Văn Đ** (Tên gọi khác không) - Sinh ngày 19/10/1992 Sinh tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vàng Văn P - Sinh năm 1963 và bà Vàng Thị M - Sinh năm 1966.

Đều trú tại: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vị phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B - Có mặt tại phiên toà

**2. Họ và tên: Vùi Văn Y** (Tên gọi khác không) - Sinh ngày 20/01/1995. Sinh tại xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Giáy; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vùi Văn L - Sinh năm 1975 và bà: Nùng Thị T - Sinh năm 1975.

Đều trú tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Lừu Thị D – Sinh năm 1999.

Trú Tại: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử lý vị phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2018 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B - Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/11/2018 tổ công tác Công an huyện B đang làm nhiệm vụ tại tổ 7, thị trấn B, huyện B thì phát hiện bắt quả tang Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Vùi Văn Y 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột khô màu nâu vón cục, Vùi Văn Y và Vàng Văn Đ khai nhận là Hêrôin của Vàng Văn Đ mua về để cùng nhau sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu MASSTEL màu vàng cam đã qua sử dụng và 01 xe mô tô Dream nhãn hiệu Honda BKS 24 K2 6713; Thu giữ của Vàng Văn Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A73 màu đen đã qua sử dụng.

**Quá trình điều tra, bị can Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y khai nhận:**

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 03/11/2018, Vàng Văn Đ điện thoại cho Vùi Văn Y rủ đi mua Hêrôin về để cùng sử dụng, Y đồng ý. Đ nói với Y, Đ có 200.000 đồng, Y chuẩn bị xe mô tô đến 16 giờ xuống nhà Đ chở Đ đi tìm mua Hêrôin. Đúng hẹn 16

giờ cùng ngày, Y điều khiển chiếc xe Dream biển kiểm soát 24 K2 - 6713 của bố Y đi đến nhà Đ, chở Đ lên thị trấn B. Khi cả hai đi đến khu vực gần Nhà văn hóa thiếu nhi huyện B thuộc tổ 5, thị trấn B thì Đ nhìn thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi đang đứng cạnh đường, Đ bảo Y dừng xe, Đ xuống xe và đi lại hỏi người đàn ông này "chú có biết chỗ nào bán ma túy không" người đàn ông này liền nói "Tôi có một ít, mua bao nhiêu" Đ nói "Chú để lại cho Tôi 200.000 đồng" người đàn ông này cầm tiền và đưa cho Đ 01 gói được gói bằng giấy màu trắng, Đ mở ra kiểm tra thấy trong gói giấy là chất bột màu nâu vón cục, là Hêrôin nên Đ đồng ý và gói lại, Đ đi đến chỗ Y đưa gói Hêrôin vừa mua được cho Y, Y cầm gói Hê rô in ở trong lòng bàn tay trái, Đ điều khiển xe mô tô chở Y để đi về phía xã Q. Khi Đ và Y đi đến tổ 7 thị trấn B thì bị tổ công tác Công an huyện B hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại kết luận giám định số 220 ngày 05/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã kết luận: 0,24 *(không phẩy hai mươi tư)* gam chất bột khô, mầu nâu, vón cục thu giữ của Vùi Văn Y ngày 03/11/2018 do Cơ quan CSĐT - Công an huyện B gửi đến giám định là là Heroine (Hêrôin).

Đối với người đàn ông các bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không xử lý được.

Cáo trạng số 53/CT - VKS ngày 15/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vùi Văn Y từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dung hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dung khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A 73 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có một thẻ sim Viettel số 0968241127 của bị cáo Vàng Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu cam đã qua sử

dụng, bên trong có một thẻ sim Viettel số 0398466823 ( 01698466823) của bị cáo Vùi Văn Y.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,18 gam Hê rôin được tái niêm phong trong bì thư.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ cho rằng: Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố hại bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 01 năm tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vùi Văn Y mức án dưới khung hình phạt là 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không áp dung hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, hai bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cất dấu 0,24 gam Hê rô in với mục đích để sử dụng đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an ở địa phương, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, suy thoái giống nòi, là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Cần phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật và quyết định mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Về mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị của người bào chữa áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo Y mức án 09

tháng tù, không được chấp nhận, bởi lẽ bị cáo Y chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1Điều 51Bộ luật hình sự, không đủ điều kiện được áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng và đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra bị cáo Y còn có ông nội là Vùi Văn L được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Vàng Văn Đ là người khởi xướng, nên là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vùi Văn Y là người được bị cáo Đ rủ cùng đi mua hêrôin về sử dụng chung do vậy bị cáo Vùi Văn Y giữ vai trò thứ 2 trong vụ án.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghiện ma tuý, tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A 73 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có một thẻ sim Viettel số 0968241127 của bị cáo Vàng Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu cam đã qua sử dụng, bên trong có một thẻ sim Viettel số 0398466823 ( 01698466823) của bị cáo Vùi Văn Y, các bị cáo đã sử dụng liên lạc trao đổi rủ nhau cùng đi mua ma túy. Nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 0,24 gam Hê rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,06 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,18 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Dream, biển kiểm soát 24K2 - 6713 đã tạm giữ của Vùi Văn Y, không phải là vật chứng trong vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho cho chủ sở hữu là phù hợp.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Đ và Y mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh :** Tuyên bố các bị cáo Vàng văn Đ và Vùi Văn Y phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

**2. Về mức hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 01(một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 03/11/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vùi Văn Y 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 03/11/2018.

**3. Xử lý vật chứng :** Áp dung điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO – A 73 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có một thẻ sim Viettel số 0968241127 của bị cáo Vàng Văn Đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu cam đã qua sử dụng, bên trong có một thẻ sim Viettel số 0398466823 ( 01698466823) của bị cáo Vùi Văn Y.

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,18 gam Hê rô in được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Tại các mép dán của bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, được dán bằng lớp băng dính trong suốt. Trên một mặt bì có ghi " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y có hành vi phạm tội về ma tuý. Phát hiện thu giữ ngày 03/11/2018 tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai".

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Vàng Văn Đ và Vùi Văn Y mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*

**5. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**6. Bản án** này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bị cáo 02;
- Người bào chữa;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện 02;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Phòng Hồ sơ NV CA tỉnh LC;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (6);

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**
(Đã ký)

**Ngô Đức Quang**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Dong** **Vàng Văn Phủ** **Ngô Đức Quang**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các bị cáo 02;
- Người bào chữa;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện 02;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Phòng Hồ sơ NV CA tỉnh LC;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (6);

**Ngô Đức Quang**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tưởng Thị Tuyết** **Tẩn A Liều** **Ngô Đức Quang**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Đức Quang**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Trung Dong** **Đinh Thị Hạnh** **Phạm Thị Thanh Hương**